

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT-1 K10 Mã lớp học 26,912 Thực hành

Môn học: CMH16 Vẽ Kỹ thuật 2

Giáo viên: Phạm Tuấn Anh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ Tu đến Tu 2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	8		An	
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	8		Anh	
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	9		Anh	
4	CD180097	Phí Đình Cấn	10/01/1999	8		Cấn	
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	10		Chiến	
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	7		Chí	
7	CD181561	Nguyễn Thành Công	01/07/2000	00,0			
8	CD180172	Phan Chí Dân	25/12/2000	7		Dân	
9	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	10		Đạt	
10	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	8		Đạt	
11	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	7		Đạt	
12	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	8		Dũng	
13	CD180508	Trần Lân Dũng	14/09/2000	3		Dũng	
14	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	8		Duy	
15	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	8		Duy	
16	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	8		Hải	
17	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	8		Hải	
18	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999	7		Hào	
19	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	9		Hiệp	
20	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	8		Hiếu	
21	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	8		Hiếu	
22	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	8		Hiếu	
23	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	8		Hùng	
24	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	5		Hùng	
25	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	7		Hùng	
26	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	8		Long	
27	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	7		Luân	
28	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	9		Lực	
29	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	8		Ly	
30	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	8		Nam	
31	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	7		Nam	
32	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	4		Phú	
33	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	7		Phúc	
34	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	8		Quân	
35	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	8		Quảng	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	8		Sơn	
37	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	7		Tân	
38	CD180114	Trịnh Đắc Thái	29/09/1999	8		Thái	
39	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	9	Được	Đo	(Chín điểm)
40	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	7		Thành	
41	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	8		Tiến	
42	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	8		Tiến	
43	CD181508	Nguyễn Thanh Tiến	09/11/2000	6		Tiến	
44	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	9		Trung	
45	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	7		Trường	
46	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999	00,0	Được		(Không điểm)
47	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	7	Được	Tú	(Bảy điểm)
48	CD173907	Đỗ Xuân Tuấn	22/11/1998	00,0	Được		(Không điểm)
49	CD180054	Vũ Văn Việt	06/05/1999	8		Việt	
50	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	8		Việt	

Tổng số SV tham gia thực hành.....47

Số sinh viên đạt.....45

Ngày giáo viên nộp điểm: 24/12/2019

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Tuấn Anh

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy